

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 306/2024/DS-GĐT

Ngày: 30/12/2024

V/v: *Tranh chấp về thừa kế tài sản.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Xuân.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Thiện.

Bà Trần Thị Thu Thủy.

Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Luyến - Thẩm tra viên chính, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 30/12/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự “*Tranh chấp về thừa kế tài sản*”, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Ngô Xuân H**, sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn ND 1, xã SN, huyện SN, tỉnh Ninh Thuận.

2. *Bị đơn:* Ông **Ngô Xuân V**, sinh năm 1974. Địa chỉ: Thôn ND 1, xã SN, huyện SN, tỉnh Ninh Thuận.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị Ngọc H1, sinh năm 1976. Địa chỉ: Thôn ND 1, xã SN, huyện SN, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn là ông Ngô Xuân H trình bày: Cha mẹ ông là cụ Ngô P, sinh năm 1930 và cụ Nguyễn Thị G, sinh năm 1941, có sinh 02 người con là Ngô Xuân V và ông là Ngô Xuân H. Lúc còn sống, năm 1999 cha mẹ ông có viết di

chúc để lại mỗi người $\frac{1}{2}$ diện tích đất nhà ở là một người $350m^2$ (thực tế đo đạc còn lại $659m^2$), còn đất sản xuất nông nghiệp (Đất lúa) là $1.565m^2$ hiện nay ông đang canh tác và còn nhà ở, ông cất nhà từ năm 2006. Nhưng hiện nay, toàn bộ diện tích đất trên ông Ngô Xuân V đã làm thủ tục cấp giấy chứng quyền sử dụng đất. Nay ông yêu cầu Tòa án phân chia diện tích đất $659m^2$, trong đó $300m^2$ đất ở và $359m^2$ đất trồng cây hàng năm theo di chúc cha mẹ để lại. Còn diện tích đất lúa chia mỗi người $\frac{1}{2}$ theo quy định pháp luật và yêu cầu ông V cung cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông để ông làm thủ tục tách thửa.

Bị đơn là ông Ngô Xuân V trình bày: Ông xác nhận cha mẹ có 02 người con là ông và ông H. Nguồn gốc diện tích đất ở và đất sản xuất nông nghiệp là của cha mẹ ông để lại, năm 1999 cha mẹ ông có viết di chúc để lại và đến năm 2003 cha mẹ ông có làm giấy giao quyền sử dụng đất ở và đất sản xuất nông nghiệp cho ông, sau đó đến 2011 ông làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cả 02 diện tích đất trên. Nay ông H khởi kiện yêu cầu phân chia tài sản trên. Ông đồng ý chia theo đo đạc chính lý bản đồ địa chính ngày 01/6/2022 của Văn phòng Đăng ký đất đai - chi nhánh huyện SN thửa đất số 30, tờ bản đồ số 45.3, mỗi người $329,5m^2$, trong đó đất ở nông thôn mỗi người $150m^2$, còn thửa đất số 16, tờ bản đồ số 45, có diện tích đất lúa $1.565m^2$ mỗi người $782,5m^2$, khi nào có điều kiện ông lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đưa cho ông H tách thửa vì ông làm ăn nên có đem thế chấp tại Ngân hàng AC. Riêng phần lối đi chung để nguyên hiện trạng, không ai được rào và làm thay đổi hiện trạng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Ngọc H1 trình bày: Bà chỉ biết diện tích đất đang tranh chấp là của cha mẹ chồng để lại, còn quyền quyết định phân chia như thế nào là chồng bà, ông Ngô Xuân V quyết định, bà không có ý kiến gì khác.

Tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 23/2022/QĐST-DS ngày 21/7/2022, Tòa án nhân dân huyện SN, tỉnh Ninh Thuận, quyết định:

Ông Ngô Xuân H và ông Ngô Xuân V đồng ý chia như sau:

Thửa đất số 30, tờ bản đồ số 45.3, có diện tích $659m^2$, ông H và ông V mỗi người được $179,5m^2$ đất trồng cây hàng năm khác và $150m^2$ đất ở, tổng diện tích đất ông H và ông V mỗi người là $329,5m^2$.

Thửa đất số 16, tờ bản đồ số 45, có diện tích $1.565m^2$, ông H và ông V mỗi người được $782,5m^2$. 02 thửa đất đều có tọa lạc thôn ND 1, xã SN, huyện SN, tỉnh Ninh Thuận.

Riêng lối đi chung thửa đất số 30, tờ bản đồ số 45.3 giữ nguyên hiện trạng, không ai được rào và làm thay đổi hiện trạng lối đi chung.

Các đương sự thống nhất theo trích đo đạc chính lý bản đồ địa chính ngày 01/6/2022 của Văn phòng Đăng ký đất đai - Chi nhánh huyện SN.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về chi phí đo đạc, định giá tài sản và án phí.

Ngày 28/6/2024, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận có Văn bản kiến nghị giám đốc thẩm đối với Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 23/2022/QĐST-DS ngày 21/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện SN, tỉnh Ninh Thuận.

Tại Quyết định số 58/2024/KN-DS ngày 14/10/2024, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 23/2022/QĐST-DS ngày 21/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện SN, tỉnh Ninh Thuận, đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử giám đốc thẩm hủy toàn bộ Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 23/2022/QĐST-DS ngày 21/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện SN, tỉnh Ninh Thuận. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện SN, tỉnh Ninh Thuận giải quyết sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng giám đốc thẩm chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Nguyên đơn là ông Ngô Xuân H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết chia di sản thừa kế gồm 02 thửa đất:

Thửa thứ nhất: thửa số 31, tờ bản đồ số 45.3, diện tích 659m² (trong đó có 300m² đất thổ cư và 359m² đất trồng cây hàng năm khác), theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BE 541***, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH009**, do Ủy ban nhân dân huyện SN cấp ngày 27/5/2011 cho Hộ ông Ngô Xuân V.

Thửa thứ hai: thửa số 16, tờ bản đồ số 45, diện tích 1.565m² (đất chuyên trồng lúa nước), theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BE 683***, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH012**, do Ủy ban nhân dân huyện SN cấp ngày 12/7/2011 cho ông Ngô Xuân V.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, tại Biên bản hòa giải ngày 07/6/2022 và Biên bản hòa giải ngày 13/7/2022, bị đơn ông Ngô Xuân V thừa nhận: “Thửa đất số 31, tờ bản đồ số 45.3, diện tích 659m² và thửa đất số 16, tờ bản đồ số 45, diện tích 1.565m² hiện ông V đang thế chấp tại Ngân hàng AC”, Tuy nhiên, khi giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện SN không yêu cầu các đương sự cung cấp bản chính hai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên, để xem xét lời khai của ông V khai đã thế chấp hai quyền sử dụng đất tại Ngân hàng AC có đúng hay không? để từ đó xác định những người tham gia tố tụng.

Do chưa làm rõ phân đất tranh chấp giữa nguyên đơn là ông H với bị đơn là ông V có được ông V thế chấp tại Ngân hàng TMCP AC hay không? dẫn đến việc Tòa án nhân dân huyện SN không đưa Ngân hàng TMCP AC vào tham gia tố tụng là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng được quy định tại khoản 4 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng TMCP AC.

[3] Hơn nữa, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BE 541***, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH009**, do Ủy ban nhân dân huyện SN cấp ngày 27/5/2011, cấp cho Hộ ông Ngô Xuân V là thửa đất số 31, tờ bản đồ số 45.3 nhưng Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 23/2022/QĐST-DS ngày 21/7/2022, Tòa án nhân dân huyện SN lại công nhận thửa đất số 30, tờ bản đồ số 45.3 là không đúng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 337, Điều 343 và Điều 349 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 58/2024/KN-DS ngày 14/10/2024 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hủy toàn bộ Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 23/2022/QĐST-DS ngày 21/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện SN, tỉnh Ninh Thuận giữa nguyên đơn là ông Ngô Xuân H với bị đơn là ông Ngô Xuân V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ngọc H1. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện SN, tỉnh Ninh Thuận giải quyết sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

3. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Đ/c Chánh án (để báo cáo);
- Vụ pháp chế và quản lý khoa học;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- TAND huyện SN, tỉnh Ninh Thuận;
- Chi cục THADS huyện SN;
- Các đương sự theo địa chỉ;
- Lưu: Phòng GDKTII, Phòng LTHS, HS, THS.

**TM.ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đức Xuân